

TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Số: 2249 /BVBD-KD&ĐT

V/v: Yêu cầu báo giá TBYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc dự án “Đầu tư thiết bị cho khoa Xét nghiệm năm 2024” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện - Số 49, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng Văn thư – Bệnh viện Bưu điện

Địa chỉ: Số 49, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Số điện thoại: 024.32252841

Email: phongkddt@benhvienbuudien.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện Bưu điện - Số 49, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Đồng thời gửi bản Báo giá scan qua email: phongkddt@benhvienbuudien.vn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9 h00 ngày 05 tháng 8 năm 2024 đến trước 16h 30 ngày 14 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy cấy máu tự động	Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm	1	Cái
2	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm	1	Cái
3	Tủ Hod chuyên dụng	Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm	1	Cái
4	Máy đúc bệnh phẩm	Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm	1	Cái
5	Máy phân tích định nhóm máu	Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm	1	Cái
6	Máy xét nghiệm hóa sinh	Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm	1	Cái
7	Máy cắt mô	Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm	1	Cái

2. Các thông tin khác: Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

3. Mẫu Báo giá: Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, P. KD&ĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Thanh Tú

PHỤ LỤC 01
CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA CÁC THIẾT BỊ
(Kèm theo công văn số: ~~22~~49/BVBD-KD&ĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024)

I.	MÁY CẦY MÁU TỰ ĐỘNG
1.	Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2024 trở về sau
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
	- Yêu cầu về xuất xứ (Máy chính): các nước thuộc G7
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa $\geq 70\%$
2	Cấu hình
	- Máy chính: 01 cái
	- Phụ kiện kèm theo bao gồm:
	+ Bộ hóa chất chạy thử máy: 01 bộ
	+ Bộ lưu điện: 01 cái
	+ Bộ đọc Barcode: 01 Bộ
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ
3.	Đặc tính thông số kỹ thuật
	- Tính năng: Phát hiện được vi khuẩn hiếu khí, kỵ khí; nấm.
	- Nguyên lý hoạt động: Nguyên lý đo màu hoặc huỳnh quang
	- Công suất máy: ≥ 120 vị trí.
	- Có thể kết nối hai chiều với hệ thống phần mềm LIS của Bệnh viện
	- Thời gian đọc: ≤ 10 phút/ lần
	- Hệ thống thiết kế dạng mô đun, có thể mở rộng, kết nối thêm mô-đun để nâng công suất
	- Mẫu bệnh phẩm: các mẫu bệnh phẩm lấy từ tổ chức kín của cơ thể (máu, dịch các khoang trong cơ thể...)
	- Màn hình cảm ứng tích hợp
	- Đèn tín hiệu: Tại mỗi vị trí đều có một đèn chỉ thị để báo tình trạng chai cấy máu tại vị trí đó
	- Máy có tính năng tự động ủ, lắc và theo dõi chai môi trường đã cấy bệnh phẩm

	- Máy có tính năng báo động bằng âm thanh hoặc đèn và hiển thị trên màn hình khi phát hiện mẫu dương tính.
	- Buồng ủ duy trì nhiệt độ: 35 độ C (± 2 độ C)
	- Môi trường nuôi cấy có khả năng trung hòa các nhóm kháng sinh
	- Các loại môi trường nuôi cấy tối thiểu có:
	+ Môi trường cấy vi sinh vật hiếu khí, nấm
	+ Môi trường cấy vi sinh vật kỵ khí
	+ Môi trường dành riêng cho bệnh nhi
	+ Môi trường phát hiện mycobacteria
	+ Môi trường dùng cho kiểm tra chế phẩm tiêu cầu
	Bộ lưu điện:
	- Dạng online
	- Công suất: $\geq 1\text{KVA}$
4.	Các điều kiện khác
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.

II.	MÁY XÉT NGHIỆM NƯỚC TIỂU TỰ ĐỘNG
1.	Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2024 trở về sau
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
	- Yêu cầu về xuất xứ (Máy chính): các nước thuộc G7
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa ≥ 25 độ C
	+ Độ ẩm tối đa $\geq 70\%$
2.	Cấu hình

	- Máy chính: 01 máy
	- Phụ kiện kèm theo bao gồm:
	+ Bàn đặt máy: 01 cái
	+ Giá đặt mẫu: 03 cái
	+ Đầu đọc barcode: 01 cái
	+ Bình đựng dung dịch rửa: 01 bình
	+ Bình đựng chất thải: 01 bình
	+ Pipette hút mẫu (100µl-1000µl): 01 cái
	- Bộ lưu điện: 01 cái
	- Tài liệu hướng dẫn Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ
	- Vật tư, hóa chất để cài đặt máy, chạy thử, vận hành máy ban đầu: 01 bộ
3.	Thông số kỹ thuật
	- Loại máy: Tự động hoàn toàn, dạng đặt bàn
	- Khả năng xét nghiệm tối thiểu có: Tỷ trọng (SG), pH, Protein, Glucose, Ketone, Hồng cầu, Leukocyte, Nitrite, Urobilinogen, Bilirubin, Creatine, Albumin, màu và độ trong.
	- Tự động tính toán: Tỷ lệ Protein/creatinine và Albumin/creatinine
	- Công suất: ≥ 200 test/giờ
	- Màn hình màu cảm ứng tích hợp theo máy
	- Rack đặt mẫu: ≥ 5 vị trí/rack
	- Mẫu nạp tối đa: ≥ 80 mẫu
	- Nhập ID bệnh phẩm bằng các tối thiểu có 3 phương pháp: thủ công bằng tay, Đầu đọc Barcode, nhập từ LIS hoặc các phương pháp tương đương
	- Kim hút mẫu: Có tích hợp sensor cảm biến chất lỏng ở đầu
	- Phương pháp đo: Quang hoặc tương đương
	- Hệ thống đo: Có camera màu kỹ thuật số hoặc cảm biến màu CMOS.
	- Có chức năng tự động rửa sau mỗi lần đo
	- Bộ nhớ tối đa: ≥ 7.000 kết quả bệnh nhân
	- Các mã vạch tích hợp đầu đọc barcode tối thiểu có: Codes 39 và 128.
	- Khả năng kết nối tối thiểu có: USB và kết nối LIS hai chiều.
	Bộ lưu điện:
	- Dạng online
	- Công suất: $\geq 1KVA$
4.	Các điều kiện khác
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.

III.	TỦ HOD CHUYÊN DỤNG
1.	Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2024 trở về sau
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa $\geq 70\%$
2	Cấu hình
	- Tủ chính: 01 cái
	- Bộ tủ kèm ngăn chứa: 01 cái
	- Quạt hút: 01 cái
	- Van khí: 01 cái
	- Bộ lọc khí xả: 01 bộ
	- Ổ cắm điện: 01 ổ
	- Đèn chiếu sáng: 01 cái
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ
3.	Đặc tính thông số kỹ thuật
	Tính năng:
	Tủ hút loại có ống, hút thải khói độc, khí độc, hơi và bụi thông qua hệ thống ống dẫn để đảm bảo môi trường phòng thí nghiệm an toàn
	Thông số chung:
	- Kích thước ngoài thân tủ: 1500 x 800 x 2300 mm ($\pm \leq 10\%$) (gồm cả bộ tủ).
	- Đường kính miệng khí xả: ≥ 250 mm
	- Tốc độ gió: $\geq 0,3$ m/s

	- Cường độ đèn chiếu sáng ≥ 800 lux
	- Thân tủ chính cấu trúc ≥ 02 lớp:
	+ Lớp bên ngoài tủ chính được làm bằng vật liệu tương đương thép sơn phủ tĩnh điện Epoxy hoặc tốt hơn
	+ Lớp bên trong và hệ thống vách ngăn bên trong tủ làm bằng vật liệu tương đương nhựa Phenolic chịu hoá chất
	- Mặt bàn làm việc làm bằng vật liệu tương đương Phenolic
	- Cửa kính buồng thao tác bằng kính cường lực, mở theo hướng trượt lên, xuống.
	Màng lọc đường khí xả: chất liệu than hoạt tính
	Bộ tủ:
	- Có ngăn tủ lưu trữ hóa chất, thuốc thử
	- Kết cấu bộ tủ làm bằng vật liệu tương đương thép sơn phủ
4.	Các điều kiện khác
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.

IV.	MÁY ĐÚC BỆNH PHẨM
1.	Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2024 trở về sau
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
	- Hàng hóa có chứng nhận CE hoặc FDA
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa $\geq 70\%$
2	Cấu hình
	- Máy chính: 01 Cái; bao gồm:
	+ Khối rót: 01 cái
	+ Khối làm nóng: 01 cái
	+ Khối làm lạnh: 01 cái

	+ Bộ kẹp mẫu: 01 cái
	+ Kính phóng đại mẫu vật: 01 cái
	+ Bàn đập chân: 01 cái
	- Phụ kiện kèm theo bao gồm:
	+ Bộ khuôn đúc mô: 10 cái
	+ Nền hạt vùi bệnh phẩm: 5kg
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ
3	Thông số kỹ thuật
	Hệ thống điều khiển và hiển thị:
	- Hệ thống điều khiển bằng vi xử lý hoặc tương đương
	- Có thể đặt thời gian máy tự khởi động và tự động tắt
	- Đèn chiếu sáng: đèn LED
	Thiết kế máy:
	- Thiết kế máy dạng modul hoạt động đồng thời hoặc độc lập
	- Các khối chức năng:
	+ Khối làm nóng khuôn và cassettes
	+ Khối rót paraffin vùi đúc và khối làm lạnh
	- Có 2 khoang chứa khuôn và cassettes, có thể chứa ≥ 300 cassettes
	- Thiết kế bộ mài paraffin thừa ở bên của bộ phân phối sáp
	Khối vùi đúc:
	- Bình chứa Paraffin: dung tích ≥ 5 lít.
	- Có thể điều chỉnh lưu lượng paraffin chảy ra
	- Điều khiển nhiệt độ đun paraffin: Điều khiển được các khoang từ ≤ 50 độ C tới ≥ 70 độ C
	- Hộc chứa kẹp mẫu thường: ≥ 8 vị trí, nhiệt độ điều chỉnh được từ ≤ 50 độ C tới ≥ 70 độ C
	- Nhiệt độ kẹp mẫu bằng điện: điều chỉnh được từ ≤ 60 độ C tới ≥ 75 độ C
	- Tấm làm lạnh nhanh: nhiệt độ ≤ 5 độ C
	Khối làm nóng khuôn và cassettes:
	- Nhiệt độ khoang chứa khuôn: Điều khiển được từ ≤ 50 độ C tới ≥ 70 độ C
	- Nhiệt độ khoang chứa cassettes: Điều khiển được từ ≤ 50 độ C tới ≥ 70 độ C
	Khối làm lạnh:
	- Khả năng chứa khuôn: ≥ 60 khuôn đúc
	- Nhiệt độ làm lạnh tối đa: ≤ -12 độ C
4.	Các điều kiện khác
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.

	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.

V.	MÁY PHÂN TÍCH ĐỊNH NHÓM MÁU
1.	Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2024 trở về sau
	- Nhà sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa ≥ 25 độ C
	+ Độ ẩm tối đa ≥ 70 %
2	Cấu hình
	Thân máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn:
	- Máy chính tích hợp máy tính hoặc rời: 01 bộ
	- Phụ kiện kèm theo bao gồm:
	+ Bộ hóa chất demo: 01 bộ
	+ Ổ cứng rời $\geq 1TB$: 01 cái
	+ Bàn đặt máy: 01 cái
	+ Máy in laser đen trắng: 01 cái
	- Bộ lưu điện: 01 cái
	- Tài liệu hướng dẫn Tiếng Anh và Tiếng Việt : 01 bộ
3.	Đặc tính thông số kỹ thuật
	Công nghệ xét nghiệm: Công nghệ ngưng kết cột hoặc tương đương
	Danh mục xét nghiệm tối thiểu gồm:
	- Định nhóm máu ABO/Rh
	- Định nhóm máu Rh
	- Định nhóm máu Rh/K
	- Sàng lọc kháng thể bất thường
	- Ngưng kết trực tiếp (Coombs trực tiếp)
	- Định danh kháng thể bất thường
	- Hòa hợp phát máu
	- Định danh kháng nguyên
	- Hiệu giá (chuẩn độ) kháng thể
	- Xét nghiệm QC
	Công suất xét nghiệm:

	- Định nhóm máu ABO/Rh theo 2 phương pháp huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu tối đa: ≥ 45 mẫu/giờ
	- Định nhóm máu ABO/Rh theo phương pháp huyết thanh mẫu: ≥ 60 mẫu/giờ
	Thời gian xét nghiệm:
	- Định nhóm máu ABO/Rh theo 2 phương pháp: ≤ 20 phút/test
	- Định nhóm máu ABO/Rh theo phương pháp huyết thanh mẫu: ≤ 15 phút/test
	- Sàng lọc kháng thể bất thường 3 dòng: ≤ 30 phút/test
	- Hòa hợp phát máu trong môi trường AHG: ≤ 30 phút/test
	Loại mẫu tối thiểu có:
	- Máu toàn phần
	- Huyết thanh và huyết tương
	- Túi hồng cầu
	Khả năng nạp mẫu:
	- Có khả năng nạp mẫu đồng thời tối đa: ≥ 50 mẫu
	- Card tối đa: ≥ 170 cassette
	Buồng ly tâm:
	- 2 buồng ly tâm vận hành độc lập trong máy, mỗi buồng: ≥ 10 vị trí card
	- Thời gian ly tâm tối đa: ≤ 10 phút/xét nghiệm
	Bộ đọc mã vạch: đọc được tối thiểu các bộ mã : ISBT 128, Mã 39
	Khả năng kết nối: tối thiểu có USB và kết nối LIS 2 chiều
	Cấu hình máy tính:
	- Ổ cứng SSD: ≥ 256 GB
	- Ram: ≥ 8 GB
	- Hệ điều hành: Window 10 hoặc cao hơn
	Cấu hình máy in
	- Chung loại: Máy in laser đen trắng
	- Khổ giấy in tối thiểu có: A4, A5
	- Tốc độ: ≥ 12 trang/phút
	- Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi
	Cấu hình Bộ lưu điện
	- Chung loại: Online
	- Công suất: ≥ 3 KVA
4.	Các điều kiện khác
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.

	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.

VI.	MÁY XÉT NGHIỆM HÓA SINH
1.	Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2024 trở về sau
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
	- Yêu cầu về Xuất xứ (Máy chính): các nước thuộc G7
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa ≥ 25 độ C
	+ Độ ẩm tối đa ≥ 70 %
2	Cấu hình
	- Máy chính: 01 cái
	- Phụ kiện kèm theo bao gồm:
	+ Máy tính: 01 cái
	+ Máy in: 01 cái
	+ Bộ lưu điện: 01 bộ
	+ Bộ lọc nước: 01 bộ
	+ Hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ
3.	Đặc tính thông số kỹ thuật
	Máy chính
	- Chung loại: Máy xét nghiệm sinh hóa tự động hoàn toàn, truy nhập ngẫu nhiên với khả năng làm xét nghiệm cấp cứu.
	- Tốc độ: tối đa ≥ 800 xét nghiệm sinh hóa/giờ
	- Nguyên lý hoạt động: Sử dụng nguyên lý đo quang hoặc tương đương
	- Có thể sử dụng được hóa chất, chất hiệu chuẩn, chất kiểm chuẩn của các hãng sản xuất khác ngoài hãng cung cấp máy
	- Số lượng xét nghiệm cài được trên máy: tối đa ≥ 90 xét nghiệm
	- Số lượng xét nghiệm làm được đồng thời: tối đa ≥ 60 loại xét nghiệm sinh hóa
	- Các xét nghiệm có thể thực hiện được ≥ 12 thông số, tối thiểu gồm: HbA1C, GOT, GPT, Albumin, ALP, Amoniac, Amylase toàn phần, Bilirubin trực tiếp, Bilirubin toàn phần, Calci toàn phần, Cholesterol toàn phần, Cholinesterase, CKMB, CK, Creatinine, GGT, Glucose, HDL-C, LDL-C, Iron, Lactate, Magnesium, P-Amylase, Phospho, Total Protein, Triglycerid, Ure, Acid Uric, Zin-C, Ethanol, Ferritin, CRP độ nhạy cao, Lipase, LDH

Bộ phận xử lý mẫu:
- Loại mẫu, tối thiểu gồm: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, máu toàn phần
- Khả năng chứa mẫu: tối đa ≥ 140 vị trí
- Vị trí để mẫu cấp cứu riêng biệt: ≥ 20 vị trí
- Thẻ tích hút mẫu:
+ Tối thiểu $\leq 1,5 \mu\text{l}$
+ Tối đa $\leq 35 \mu\text{l}$
- Có chương trình tự động pha loãng trước mẫu thử
- Hệ thống phân phối mẫu: tối thiểu bao gồm các chức năng nhận biết mức chất lỏng và nhận biết tắc.
- Nhận dạng mẫu thử: bằng Barcode hoặc tương đương
- Các loại định dạng barcode cho mẫu, tối thiểu gồm: CODE 39, CODE 128
Bộ phận xử lý hóa chất:
- Khoang hóa chất: ≥ 70 vị trí
- Có hệ thống giữ lạnh cho khoang hóa chất
- Có chức năng nạp hóa chất khi máy đang ở chế độ đo
- Thẻ tích 1 lần hút hóa chất:
+ Tối thiểu: $\leq 20 \mu\text{l}$
+ Tối đa: $\leq 250 \mu\text{l}$
- Nhận dạng hóa chất: bằng Barcode hoặc tương đương
- Kim hút hóa chất và bình phẩm riêng biệt
Bộ phận phản ứng:
- Tổng thể tích phản ứng:
+ Tối thiểu $\leq 120 \mu\text{l}$
+ Tối đa $\leq 360 \mu\text{l}$
- Hệ thống ủ cuvette: ủ nước/dung dịch cách ly hoặc ủ nước trực tiếp.
- Số vị trí để cuvette trong buồng phản ứng: ≥ 160 cuvette
- Trộn dung dịch phản ứng bằng que khuấy
- Số lượng que khuấy trộn dung dịch phản ứng: ≥ 2 que khuấy
- Có chức năng tự động rửa cuvette
Hệ thống quang học:
- Nguồn sáng: đèn Halogen hoặc tốt hơn
+ Bước sóng: ≥ 13 bước sóng khác nhau
+ Dải phổ: từ $\leq 340 \text{ nm}$ đến $\geq 800 \text{ nm}$
+ Dải hấp thụ từ 0 đến $\geq 3,0 \text{ OD}$
Hiệu chuẩn (Calibration):
- Có chức năng tự động hiệu chuẩn
- Có chức năng lưu trữ đồ thị hiệu chuẩn đã được thực hiện
Kiểm chuẩn (Quality control):

	- Có chức năng tự động QC
	- Tuân theo luật Westgard và đồ thị Levey-Jennings
	- Khả năng lưu trữ: ≥ 100.000 mẫu
	- Lượng nước cần để vận hành máy: ≤ 30 lít/giờ
	Máy tính
	- CPU: Intel Core i5 hoặc tốt hơn
	- Ổ cứng: ≥ 500 GB
	- RAM: ≥ 8 GB
	- Màn hình: ≥ 23 inch
	- Chuột, bàn phím: 01 bộ
	Máy in
	- Khổ giấy in: A4
	- Tốc độ: ≥ 12 trang/phút
	- Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi
	Bộ lưu điện
	- Chung loại: Online
	- Công suất: ≥ 6 kVA
	Bộ lọc nước
	- Công suất: ≥ 30 lít/giờ
4.	Các điều kiện khác
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.

VII.	MÁY CẮT MÔ
1.	Yêu cầu chung
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2024 trở về sau
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa ≥ 70 %
2	Cấu hình
	- Máy cắt tiêu bản tay quay: 01 cái

	- Ngàem kẹp mẫu: 01 cái
	- Gá giữ dao: 01 cái
	- Khay chứa sáp thừa: 01 cái
	- Phụ kiện kèm theo bao gồm:
	+ Hộp dao sử dụng 1 lần: 01 hộp
	+ Bao phủ bụi: 01 cái
	- Tài liệu hướng dẫn Tiếng Anh và Tiếng Việt : 01 bộ
3.	Đặc tính thông số kỹ thuật
	- Máy cắt tiêu bản dạng tay quay thủ công
	- Cơ cấu khóa tay quay tích hợp
	- Điều chỉnh độ dày lát cắt: $\leq 0,5\mu\text{m}$ đến $\geq 60\mu\text{m}$
	- Khoảng cài đặt bước điều chỉnh:
	+ Có ≥ 3 mức điều chỉnh
	+ Bước điều chỉnh nhỏ nhất: $\leq 0,5 \mu\text{m}$
	+ Bước điều chỉnh lớn nhất: $\leq 5 \mu\text{m}$
	- Kích thước mẫu tối đa: $\geq 50 \times 50 \text{ mm}$
	- Cắt gọt mẫu có ≥ 2 mức, tối thiểu có $10 \mu\text{m}$ và $30 \mu\text{m}$
	- Chuyển động mẫu theo chiều ngang: $\geq 28 \text{ mm}$
	- Chuyển động mẫu theo chiều dọc: $\geq 60 \text{ mm}$
	- Có bộ phận định hướng mẫu theo 3 chiều X,Y,Z:
	+ Định hướng theo chiều X,Y: $\geq 8^\circ$
	+ Định hướng theo chiều Z: $\geq 360^\circ$
	- Hiện thị số lát cắt trên màn hình
4.	Các điều kiện khác
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.

PHỤ LỤC 02
CÁC THÔNG TIN KHÁC THAM CHIẾU

(Kèm theo công văn số: 2249/BVBD-KD&ĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024)

1. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Bưu điện;
2. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: tạm ứng từ 10% đến 30% giá trị sau khi ký hợp đồng và thanh toán theo từng giai đoạn thực hiện hợp đồng.
3. Các thông tin khác (nếu có): Không có.

PHỤ LỤC 03

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 249/BVBD-KD&ĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện Bru điện)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

[illegible]

4	Máy siêu âm (2 đầu dò)									
5	Máy siêu âm (1 đầu dò âm đạo, 1 đầu dò convex)									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.



(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.